TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS - ST
Ngày 13/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuấn;

2. Ông Đỗ Trọng Bằng;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Hồng Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S tham gia phiên toà**: Bà Lồ Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xét xử, công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã S đối với các bị cáo:

1. Lương Quốc K, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/9/1998, tại huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Quang V sinh năm 1969; Trú tại: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Con bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1974 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, Bản án số 12/2022 ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, xử phạt bị cáo 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã S; Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Đình T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/02/2005, tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao đông tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Đình H, sinh năm 1976, con bà Mai Thị V, sinh năm 1975 cùng trú tại: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã S; Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Thị H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/7/2003, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1977, con bà Ma Thị Đ, sinh năm 1974, cùng trú tại: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai . Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền sự: Không.; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã S; Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/8/1993, tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ ; Nơi cư trú: Tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C, sinh năm 1969, con bà Trương Thị T, sinh năm 1970, cùng trú tại: Thôn 4, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ ; Vợ: Vương Thị H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Con bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 26/11/2013 bị Công an huyện S, tỉnh Lào Cai, xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã S; Có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Thị Ngân H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/02/1999, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 9, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Việt P, sinh năm 1978, con bà Nông Thị V, sinh năm 1978, cùng trú tại: Tổ 9, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 19/4/2022, bị Công an thị xã S, tỉnh Lào Cai, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã S; Có mặt tại phiên tòa.

6. Chu Minh H ; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/9/2001, tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Tổ 3, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao đông tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Chu Văn N, sinh năm 1979, con bà Chu Thị N, sinh năm 1982, cùng trú tại: Tổ 3, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã S; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đình T là bà Nông Thị Thúy H -Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 02 giờ 15 phút, ngày 28/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã S tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang tại phòng 402 Khách sạn M, thuộc tổ 2, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai 08 đối tượng gồm: Lương Quốc K, Lê Văn T, Hoàng Thị H, Chu Minh H, Hoàng Đình T, Bùi Thị Ngân H; Quàng Thị T; Trần Minh T đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ: 01 đám tinh thể màu trắng thu giữ trên bề mặt đĩa sứ, nghi là ma túy; 01 túi zip bên trong có chứa các tinh thể màu trắng do Lương Quốc K giao nộp, Khánh khai là ma túy và các tài liệu, đồ vật khác.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 28/11/2022, xác định: Bì niêm phong thu giữ trên đĩa sứ có khối lượng 0,18 gam, ký hiệu mẫu M1, tiến hành trích mẫu: 0,06 gam, hoàn trả 0,12 gam; Bì niêm phong thu giữ của Lương Quốc K có khối lượng 0,17 gam, ký hiệu mẫu M2, trích mẫu 0,06 gam, hoàn trả 0,11 gam.

Tại Kết luận giám định số 324/KL-GĐMT ngày 30/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận:

"Mẫu M1: 0,18 gam bột tinh thể màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine.

Mẫu M2: 0,17 gam bột tinh thể màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine.".

Quá trình điều tra xác định như sau: Vào khoảng 21 giờ 30 ngày 27/11/2022, sau khi ăn đêm cùng Lê Văn T, Hoàng Đình T. Lương Quốc K về nơi làm việc của mình là khách sạn M Holtel, địa chỉ tại số 139, đường T, thuộc tổ 2, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. K nhắn tin cho T qua ứng dụng messenger trên điện thoại rủ T sử dụng ma tuý, Lê Văn T đồng ý. Sau đó, Lương Quốc K gọi điện thoại cho một người tên K qua số điện thoại 0818.827.628 để mua ma túy, K thỏa thuận với K mua 03 viên ma tuý tổng hợp MDMA với giá 400.000 đồng/viên, 01 gam ma tuý ketamine với giá 2.300.000 đồng, K trả trước 3.000.000 đồng, còn lại sẽ trả sau; K giao ma túy cho K tại khách sạn M. Sau khi mua được ma túy, Lương Quốc K nhắn tin và gọi điện cho Bùi Thị Ngân H qua ứng dụng messenger trên điện thoại rủ H sử dụng ma túy. H đồng ý tham gia sử dụng ma túy. Một lúc sau, Lê Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển kiểm soát 24C-123.24 chở theo Hoàng Đình T đến đỗ tại trước cửa khách sạn M và để chìa khoá trong xe rồi đi sang quán

Karaoke New hát, còn T đi vào trong khách sạn. K tự điều khiển xe ô tô của T đi đón H đến khách sạn để sử dụng ma túy.

Khi ngồi trên xe, Bùi Thị Ngân H nhắn tin cho Chu Minh H đến khách sạn M sử dụng ma túy, H đồng ý tham gia sử dụng ma túy. Sau đó, Chu Minh H nhắn tin rủ Trần Minh T đến khách sạn M để sử dụng ma tuý cùng mình, T đồng ý và bắt đầu đi từ thành phố L lên thị xã S.

Khi K và Hà về khách sạn M, Hoàng Đình T vẫn đang ở khách sạn. T biết K chuẩn bị sử dụng ma tuý nên đã xin tham gia cùng, K đồng ý. Sau đó K điều khiển xe ô tô của T đưa Thủy về nhà của T tại tổ 1, phường Sa Pa lấy 01 chiếc loa xách tay và 01 đèn nháy rồi mang về khách sạn M. Tại đây, K cùng với T, H lên phòng 402, T và K kê 02 giường sát vào nhau, T cắm loa và đèn nháy vào ổ điện, K kết nối loa với điện thoại bật nhạc để phục vụ sử dụng trái phép chất ma tuý. Một lúc sau, K gọi Lương Quốc K xuống nhận ma tuý, K xuống cửa khách sạn nhận ma túy từ một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ và đưa cho người này số tiền 3.000.000 đồng. Nhận ma túy xong, K gọi điện thoại cho Lê Văn T đến khách sạn Mây sử dụng ma túy. Lương Quốc K vào phòng bếp của khách sạn lấy 01 chiếc đĩa sứ mang lên phòng 402. Tại đây, K lấy một viên ma tuý tổng hợp MDMA bẻ đôi chia cho Bùi Thị Ngân H nửa viên, K cho nửa viên còn lại vào miệng nuốt, H cũng cho nửa viên ma túy vào miệng nuốt. Tiếp tục, K đưa cho Hoàng Đình T 01 viên ma tuý tổng hợp. T bẻ đôi viên ma tuý rồi cho vào miệng nửa viên nuốt, một nửa viên còn lại đặt trên bàn. Sau đó, K bảo T đi hơ nóng đĩa sứ để "xào" ma tuý ketamine. T dùng bật lửa hơ nóng mặt dưới của đĩa rồi đưa cho K. K đổ một phần ma tuý ketamine trong túi zip ra đĩa, số ma tuý còn lại K cất vào trong túi quần. K dùng thẻ ngân hàng BIDV của mình dằm, chia nhỏ số ma tuý ketamine trên đĩa. Cùng lúc này, T lấy 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng của Bùi Thị Ngân H cuộn tròn thành ống hút và cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, làm "tẩu" để hít ma túy Ketamin. Sau khi "xào" ma tuý xong, K tự chia một phần ma túy Ketamin vừa dằm nhỏ xong thành hai đường, rồi dùng "tẩu" T vừa làm để hít ma túy qua đường mũi. Tiếp đó, K kẻ cho Hà 02 đường ma tuý ketamine để sử dụng, T tự kẻ hai đường ma tuý sử dụng.

Một lúc sau, Chu Minh H đi đến tầng 4 của khách sạn Mây Sa Pa, T đón H vào trong phòng 402. K đưa cho H nửa viên ma tuý tổng hợp MDMA để sử dụng.

Đối với Lê Văn T, sau khi nhận điện thoại của K, T rủ Hoàng Thị H cùng đi sử dụng ma túy. Cả hai cùng đến khách sạn M và đến phòng 402. Tại đây, K đưa cho T nửa viên ma tuý tổng hợp MDMA để sử dụng, T đưa lại cho H, H pha nửa viên ma túy nói trên với nước Cocacola rồi uống một phần, đặt phần còn lại trên bàn. Thấy thẻ ATM ngân hàng BIDV của Lương Quốc K bị bong, H lấy thẻ ngân hàng Viettinbank của mình ra để xào và chia nhỏ ma tuý ketamine để sử dụng. T, H mỗi người tự kẻ hai đường ma tuý ketamine ở trên đĩa để sử dụng, H kẻ bốn đường để trên đĩa cho những người khác sử dụng.

Lúc này, Hoàng Đình T bảo H gọi cho T một bạn nữ đến để cùng sử dụng ma tuý. H đồng ý và nhắn tin cho Quàng Thị T, T đồng ý tham gia, H nhắn tin cho T địa chỉ khách sạn Mây Sa Pa để Thắm tự đến.

Một lúc sau, Trần Minh T đến khách sạn M, Chu Minh H đón Trang tại sảnh khách sạn và đưa lên phòng 402. Trang uống hết cốc nước Cocacola có pha ma túy mà trước đó H pha rồi sử dụng một đường ma tuý ketamine ở trên đĩa.

Ngay sau đó, Quàng Thị T đến, H xuống đón và đưa lên phòng 402 khách sạn. Khi vào trong phòng, K đưa cho T nửa viên ma tuý MDMA để sử dụng. T nuốt nửa viên này và sử dụng thêm hai đường ketamine do H kẻ trước đó rồi nằm xuống giường nghe nhạc.

Đến 02 giờ 15 ngày 28/11/2022, Lương Quốc K cùng đồng phạm bị bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-SP ngày 28/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố các bị cáo Lương Quốc K, Bùi Thị Ngân H, Lê Văn T, Hoàng Thị H, Chu Minh H, Hoàng Đình T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lương Quốc K, Bùi Thị Ngân H, Lê Văn T, Hoàng Thị H, Chu Minh H, Hoàng Đình T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Quốc K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T và bị cáo Bùi Thị Ngân H, Hoàng Thị H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; Bị cáo Chu Minh H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Quốc K, Bùi Thị Ngân H, Lê Văn T, Hoàng Thị H, Chu Minh H, Hoàng Đình T đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho rằng: Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố các bị cáo Lương Quốc K, Bùi Thị Ngân H, Lê Văn T, Hoàng Thị H, Chu Minh H, Hoàng Đình T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhưng về đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm. Bị cáo Hoàng Đình T khi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, do a rua, đua đòi với bạn dẫn đến phạm tội. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xét xử đối với bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T 05 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Đình T.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lương Quốc K, Bùi Thị Ngân H, Lê Văn T, Hoàng Thị H, Chu Minh H, Hoàng Đình T, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai đã truy tố và đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lương Quốc K, Bùi Thị Ngân H, Lê Văn T, Hoàng Thị H, Chu Minh H, Hoàng Đình T đã mua ma túy và cùng nhau sử dụng tại phòng 402 khách sạn M Holtel có địa chỉ tại số 139, đường T, thuộc tổ 2, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai, đã cấu thành tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* " Ngoài Lương Quốc K, Bùi Thị Ngân H, Lê Văn T, Hoàng Thị H, Chu Minh H, Hoàng Đình T cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo còn tổ chức cho 02 người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Nên các bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, là tình tiết tăng nặng định khung "Đối với 02 người trở lên".

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* là vi phạm pháp luật, song do ham chơi, mong muốn thỏa mãn ham muốn của bản thân, các bị cáo đã thực

hiện hành vi "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* ". Nên cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất hay phân công nhiệm vụ cho từng đồng phạm, mà tiếp nhận ý trí của nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Lương Quốc K là người khởi xướng và thực hành tích cực, là người chi tiền và trực tiếp mua ma túy và rủ hai bị cáo Lê Văn T, Bùi Thị Ngân H tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị phòng nghỉ, loa, đèn nháy, kết nối điện thoại với loa để bật nhạc, kê giường sát lại, bảo T hơ nóng đĩa; sử dụng thẻ ngân hàng của bản thân để dằm nhỏ ma túy và chia ma túy Ketamine, MDMA cho các bị cáo còn lại sử dụng. Do đó, bị cáo Lương Quốc K phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Hoàng Đình T là người thực hành tích cực trong vụ án, bị cáo đi cùng Lương Quốc K về nhà Lê Văn T lấy loa, đèn nháy, cắm đèn nháy vào ổ điện, cùng K kê giường sát lại để sử dụng ma túy, cuốn tờ tiền 20.000 đồng do Bùi Thị Ngân H đưa thành "tẩu" để làm công cụ hít ma túy Ketamine, dùng bật lửa để hơ nóng đĩa sứ để bị cáo Lương Quốc K xào ma túy ketamine, bảo H gọi thêm người đến để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai trong vụ án. Do bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, nên áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xét xử đối với bị cáo.

Bị cáo Hoàng Thị H là người pha nửa viên ma túy MDMA vào cốc cocacola, sử dụng thể ngân hàng của bản thân để chia ma túy Ketamine cho bản thân và những người khác sử dụng, rủ Quàng Thị T đến sử dụng ma túy theo ý kiến của T. Nên bị cáo giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Bị cáo Lê Văn T là người rủ Hoàng Thị H đến cùng sử dụng trái phép chất ma túy, đưa nửa viên ma túy MDMA cho H để sử dụng; Bị cáo Bùi Thị Ngân H là người rủ Chu Minh H đến cùng sử dụng trái phép chất ma túy, đưa cho T tờ tiền 20.000 đồng để T cuốn "tẩu" sử dụng ma túy. Vì vậy bị cáo T và bị cáo H, giữ vai trò thứ tư trong vụ án.

Bị can Chu Minh H là người rủ Trần Minh T đến cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra bị cáo không thực hiện hành vi nào khác, giữ vai trò cuối cùng trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lương Quốc K phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo đã phạm tội chưa được xóa án tích, lại phạm tội mới.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lương Quốc K, Bùi Thị Ngân H, Lê Văn T, Hoàng Thị H, Chu Minh H, Hoàng Đình T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo K có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba ; bà nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; Năm 2021 bị cáo có thành tích phát hiện, tố giác đối tượng thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, được Công an phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái xác nhận. Bị

cáo H có bà nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất ; Ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo H có ông, bà nội đều được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và bị cáo được Ủy ban nhân dân xã S, huyện B tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào phòng chống Covid 19. Bị cáo T có ông ngoại được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba và năm 2022 bị cáo có thành tích ủng hộ phòng chống Covid 19 được Bệnh viện Đa khoa thị xã S xác nhận. Bị cáo T có thành tích ủng hộ quỹ Vì người nghèo xã Q, được UBMTTQVN xã Q xác nhận. Bị cáo H được UBND thị trấn T tặng giấy khen vì đã có thành tích xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng. Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm. Về mức hình phạt, thấy rằng các bị cáo tuổi đời trẻ, phạm tội do đua đòi, muốn thể hiện bản thân. Nên cần xem xét đánh giá đến tính chất, vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong đồng phạm, để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện. Cho các bị cáo Bùi Thị Ngân H, Lê Văn T, Hoàng Thị H, Chu Minh H, Hoàng Đình T được hưởng mức án dưới khung hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải. Do vậy các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và mức hình phạt đối với các bị cáo Bùi Thị Ngân H, Lê Văn T, Hoàng Thị H, Chu Minh H, Hoàng Đình T như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp được chấp nhận. Về mức hình phạt đối với bị cáo Lương Quốc K đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù là cao, vì bị cáo K sau khi phạm tội đã ăn năn, hối cải và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Còn người bào chữa cho bị cáo T đề nghị cho bị cáo T được hưởng mức án 05 năm tù là nhẹ chưa tương xứng với vai trò của bị cáo trong vụ án, Nên không được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng và việc làm, thu nhập ổn định, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ gồm: 0,18 gam Ketamine trên mặt đĩa sứ, trích mẫu giám định 0,6 gam còn 0,12 gam Ketamin; 0,17 gam Ketamine thu giữ của Lương Quốc K, trích mẫu giám định 0,6 gam còn 0,11 gam Ketamine được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trưng cầu; 01 loa xách tay nhãn hiệu harman/hardon màu đen; 01 đèn chiếu nháy nhãn hiệu MEGALU2 màu đen; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000đ được cuộn thành hình ống hút và cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên HOANG THI H; 01 túi zip trong suốt có viền chỉ màu đỏ; 01 cốc sứ màu trắng; 01 vỏ lon cocacola; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên LUONG QUOC K; 01 bật lửa màu đỏ; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu trắng, BKS: 24C-123.24; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 promax, thu giữ của bị can Lê Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12

pro, thu giữ của bị can Bùi Thị Ngân H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max, thu giữ của bị can Chu Minh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro, thu giữ của bị can Lương Quốc K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, thu giữ của bị can Hoàng Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, thu giữ của Trần Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, thu giữ của Quàng Thị T.

Đối với lượng Ma túy còn lại sau trích mẫu giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành; 02 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên HOANG THI H; 01 túi zip trong suốt có viền chỉ màu đỏ; 01 cốc sứ màu trắng; 01 vỏ lon cocacola; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên LUONG QUOC K; 01 bật lửa màu đỏ, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là vật không có giá trị. Cần tịch thu tiêu hủy; số điện thoại thu giữ của các bị cáo và 01 loa xách tay nhãn hiệu harman/hardon màu đen; 01 đèn chiếu nháy nhãn hiệu MEGALU2 màu đen; 01 tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000đ các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với Lương Tiến V là chủ khách sạn M, V không biết và không liên quan đến việc Lương Quốc K cùng đồng phạm sử dụng phòng 402 của khách sạn để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Nhưng ông V quản lý khách sạn không chặt chẽ dẫn đến việc xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với ông Lương Tiến V theo quy định của pháp luật.

Đối với người bị cáo K khai tên K đã bán ma túy cho K và người giao ma túy cho K. Qua điều tra không xác định được căn cước, lai lịch, nên không xử lý được. Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford ranger màu trắng biển kiểm soát 24C-123.24, xác định là tài sản của Vương Thị Thu H là vợ của bị can Lê Văn T. H không biết việc Lê Văn T cùng đồng phạm đã sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sa Pa đã trả chiếc xe trên cho Vương Thị Thu H theo quy định.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của Trần Minh T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X thu giữ của Quàng Thị T. Quá trình điều tra xác định Trần Minh T và Quàng Thị T chỉ sử dụng trái phép ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại 02 điện thoại trên cho Trần Minh T, Quàng Thị T.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Quốc K, Bùi Thị Ngân H, Lê Văn T, Hoàng Thị H, Chu Minh H, Hoàng Đình T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Quốc K 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lê Văn T, bị cáo Bùi Thị Ngân H, Hoàng Thị H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; Xử phạt bị cáo Chu Minh H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/11/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,12 gam Ketamine và bì niêm phong ban đầu, được tái niêm phong trong bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Đặng Minh Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Đức D, Lương Quốc K, Lê Văn T, Hoàng Đình T, Chu Minh H, Hoàng Thị H, Quàng Thị T, Bùi Thị Ngân H, Trần Minh T, có hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai ; Mặt còn lại của bì thư có ghi vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 28/11/2022 tại tổ 2, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai và 0,11 gam Ketamine và bì niêm phong ban đầu, được tái niêm phong trong bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Đặng Minh Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Đức D, Lương Quốc K, hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai ; Mặt còn lại của bì thư có ghi vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Lương quốc K ngày 28/11/2022 tại tổ 2, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai và 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên HOANG THI H; 01 túi zip trong suốt có viền chỉ màu đỏ; 01 cốc sứ màu trắng; 01 vỏ lon cocacola; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên LUONG QUOC K; 01 bật lửa màu đỏ.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng của Lê Xuân T; 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu trắng của Bùi Thị Ngân H; 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng của Chu Minh H; 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh của Lương Quốc K; 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng của Hoàng Thị H và 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đ *(Hai mươi nghìn đồng),* đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án thị xã S.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

về án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Lương Quốc K, Bùi Thị Ngân H, Lê Văn T, Hoàng Thị H, Chu Minh H, Hoàng Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã S.
- PV 06 Công an tỉnh;
- Công an thị xã S;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Các bị cáo;
- THADS thị xã S;
- HSTHA;
- Lưu Hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Quang